

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 83 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 08/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11-thành phố Hồ Chí Minh);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 362/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 647/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 229/QĐ-THADS ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng THADS Khu vực 2);

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số: 090/2026/459 ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Công ty cổ phần thẩm định giá Đông Á;

Căn cứ Thông báo về kết quả thẩm định giá tài sản số 740/TB-THADS.KV2 ngày 14 tháng 7 năm 2026 Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng THADS khu vực 2), địa chỉ: Lê Hồng Phong, tổ 24, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cần lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để ký kết hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất có diện tích **462 m²** (trong đó có 400m² đất ở tại nông thôn; 62m² đất trồng cây hàng năm khác) thuộc thửa đất số 248, tờ bản đồ số 18, xã Ka Đô, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 024702 do UBND Huyện Đơn Dương

cấp ngày 10/04/2015, số vào sổ cấp GCN: CH02086/385TT và tài sản gắn liền trên đất. Giá thẩm định: **2.649.690.000 đồng**

2. Quyền sử dụng đất có diện tích **3146 m²** (trong đó có 400m² đất ở nông thôn; 2746m² đất trồng cây hàng năm khác) thuộc thửa đất số 249, tờ bản đồ số 18, xã Ka Đô, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 550235 do UBND Huyện Đơn Dương cấp ngày 30/12/1992, số vào sổ cấp GCN: 00643QSĐĐ/216 và tài sản gắn liền trên đất. Diện tích thửa đất số 249 sau khi đo đạc hiện trạng sử dụng đất là **2915 m²**, biến động giảm 231 m² so với GCNQSĐĐ đã cấp. Giá thẩm định: **6.071.625.000 đồng**.

3. Tài sản gắn liền trên thửa đất số 429 tờ bản đồ số 18, xã Ka Đô gồm:

- Nhà ở (vị trí số 01): Diện tích nền nhà 96,85 m²; kết cấu nền gạch men, tường gạch, mái ngói trần ốp gỗ, dạng nhà cấp 4.

- Nhà ở (vị trí số 02): Gồm 01 tầng trệt và 01 tầng lầu, diện tích nền nhà 115,34 m²; kết cấu trụ, sàn bê tông cốt thép nền gạch men, tường gạch, mái ngói, trần tầng trệt ốp thạch cao, trần tầng 1 ốp gỗ, hạng nhà cấp 3.

- Nhà ở (vị trí số 03): Diện tích nền nhà 41,2 m²; kết cấu nền lót gỗ, tường gạch, mái ngói, trần ốp gỗ, hạng nhà cấp 4.

- Nhà vệ sinh (vị trí số 04): Diện tích nền 15,04 m²; kết cấu nền gạch men, tường gạch, mái tôn, hạng nhà tạm.

- Nhà bếp + nhà ăn (vị trí số 05): Diện tích nền 41,54 m²; kết cấu nền gạch men, tường gạch, mái tôn, nhà tạm.

- Nhà ở (vị trí số 06): Diện tích nền nhà 71,44 m²; kết cấu nền gạch men, tường gạch, mái tôn, nhà cấp 4.

- Bể nước (vị trí số 07): Diện tích 43,48 m²; kết cấu bê tông xi măng và 01 giếng nước.

- Mái che lợp tôn (vị trí số 08): Diện tích 166,37 m²; kết cấu nền xi măng, tường xây lững 2,6 m phía trên ốp tôn cao 2,6m, khung thép, mái tôn.

- Nhà lồng: Diện tích 1269,07 m²; kết cấu khung bằng trụ thép tròn 04cm, mái nilon.

- Toàn bộ hệ thống điện, nước vẫn hoạt động bình thường.

(Tất cả vị trí trên theo mô tả tại Bản đồ đo vẽ hiện trạng công trình xây dựng tỷ lệ 1/500 do Công ty TNHH Đo đạc và Thương mại Sông Mã tháng 4/2026).

- Cổng chính có hai trụ bê tông, bao quanh là hàng rào dây thép dài 81m và tường rào xây chiều dài 85m. Trong nhà có 02 cửa chính chất liệu gỗ, 10 cửa phụ chất liệu gỗ, 11 cửa sổ chất liệu gỗ, 11 thanh trang trí kết cấu bằng gỗ.

- Sân vườn có một số cây có giá trị: 01 cây anh đào, 01 cây hoa giấy, 03 cây sơ ri, 01 da úc, 03 cây chuối quạt, 04 cây bàng, 03 cây nho thân gỗ.

Giá thẩm định của tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 249: **2.766.509.296 đồng**

Tổng giá trị tài sản kê biên (xác định qua việc thẩm định giá): **11.487.824.296 đồng**.

Giá khởi điểm để đưa tài sản ra bán đấu giá là: 11.487.824.296 đồng
(Mười một tỷ bốn trăm tám mươi bảy triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng).

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng THADS - Khu vực 2) thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn thực hiện theo Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

1. Văn bản tham gia ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản;
2. Hồ sơ năng lực của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;
3. Biểu phí đấu giá;
4. Các tài liệu chứng minh số lượng đấu giá viên, hồ sơ đã đấu giá tài sản cùng loại với tài sản đấu giá;
5. Bảng tiêu chí tự đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản (*Phụ lục I kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp*).

Thời gian nộp hồ sơ: từ 07 giờ 30 ngày 13 tháng 8 năm 2026 đến 17 giờ 30 ngày 19 tháng 8 năm 2026.

Hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng (nộp trong giờ hành chính).

Địa chỉ nộp hồ sơ: Phòng THADS Khu vực 2 - Lâm Đồng, địa chỉ: Lê Hồng Phong, tổ 24, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS Lâm Đồng;
- Cổng đấu giá tài sản Quốc gia;
- Đường sự;
- VKSND Khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Bùi Đăng Khoa